TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2023/HS-PT
Ngày: 16 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Th phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

- Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hồng

Ông Đỗ Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 25/2023/TLPT-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Lê Anh T và đồng phạm; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2022/HS-ST ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện DL, tỉnh Lâm Đồng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Anh T; sinh ngày 01 tháng 6 năm 1984 tại: Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn 2, xã TL, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu Ng, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1957; vợ Phạm Thị Kim Th, sinh năm 1992, đã ly hôn; con: 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/9/2020 bị Công an huyện DL xử phạt 1.500.000 về hành vi đánh bạc, đã chấp xong; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/6/2022 đến ngày 15/6/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Anh T: Ông Phạm Công V - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. Trần Hữu G; sinh ngày 19 tháng 8 năm 1990 tại: Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn 5, xã TL, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu Ch, sinh năm 1971 và bà Trần Thị Xuân S, sinh năm 1971; vợ Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1991; con: 02 con lớn sinh năm 2015 nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/6/2022 đến ngày 15/6/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Hữu G: Bà Trần Thanh X - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

3. Nguyễn Văn Q; sinh ngày 06 tháng 6 năm 1996 tại: Nam Định; nơi cư trú: Thôn 6, xã TL, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1963 và bà Vũ Thị Nh, sinh năm 1974; vợ: Châu Thị Thu U: sinh năm 1997; con: 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 11/2014/HSST ngày 11/03/2014 Tòa án nhân dân huyện DL, xử phạt Nguyễn Văn Q 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "*Cố ý gây thương tích"*, bị cáo đã chấp xong hình phạt; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/6/2022 đến ngày 15/6/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Trong vụ án còn có các bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng nghị

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 12/6/2022, Công an xã TL, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng lập biên bản phạm tội quả tang đối với: Lê Anh T, Trần Hữu G, Trần Minh T1, Nguyễn Văn Q, Bùi Thị S, Trương Công Tr, Trần Văn Th đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, dưới hình thức đánh bài *"Liêng tố"* tại số nhà 107 thôn 2, xã TL, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng. Tiếp tục điều tra cơ quan điều tra đã xác định rõ hành vi phạm tội của các bị cáo, cụ thể như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 12/6/2022 Lê Anh T, Trần Hữu G, Trần Minh T1 đến nhà của chị Trần Thị T2 ở số 107 thôn 2, xã TL chơi. Trần Hữu G rủ Lê Anh T, Trần Minh T1 đánh bài được thua bằng tiền, cả ba thống nhất đánh bài *"Liêng"* và góp số tiền 500.000 đồng để mua bài, nước uống và thuốc lá để dùng chung, sau đó đưa chị T2 500.000 đồng để mua bài và nước uống, thuốc lá. T2 đưa 300.000 đồng cho con đi mua bài, nước, thuốc lá còn 200.000 đồng T2

cất giữ. Lê Anh T, Trần Hữu G, Trần Minh T1 trải chiếu ở phòng bếp để đánh bài *"Liêng"* được thua bằng tiền, khoảng 09 giờ cùng ngày có Bùi Thị S đến và tham gia đánh bạc; khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày có Trương Công Tr đến tham gia đánh bạc; khoảng 12 giờ cùng ngày có Nguyễn Văn Q, Trần Văn Th đi đến và cùng tham gia đánh bạc. Ngoài ra còn có Nguyễn Minh Tr1, Hoàng Thị H, Nguyễn Thị Ánh N, đều trú tại xã TL ngồi xem đánh bạc, bà Trịnh Thị T2 không gia đánh bạc mà chỉ ngồi xem.

Các bị cáo thỏa thuận không đậu chớn (không quy định bỏ ra bao nhiêu tiền), sử dụng 52 lá bài và chia mỗi người chơi 03 lá, đồng thời mỗi người đặt cược 50.000 đồng. Sau khi xem bài thì có quyền tố nếu ai muốn theo thì bỏ tiền và có thể tăng thêm mức tố ngược lại, nếu ai không theo thì bỏ bài, đến khi không ai tố thì so bài, bài ai lớn thì sẽ thắng, ví dụ: 03 lá AAA gọi xám, QKA gọi là liêng, JJK gọi là ba tây hoặc tính điểm cao nhất 09 điểm.

Lê Anh T mang theo 3.550.000 đồng để đánh bạc, góp tiền mua bài, nước, thuốc lá 200.000 đồng, có 50.000 đồng bị rách (hư hỏng); quá trình đánh bạc Lê Anh T thắng được 500.000 đồng. Khi bị bắt thu của T 1.000.000 đồng tại chiếu bạc, khi T bỏ chạy, bỏ lại dưới đất 3.000.000 đồng.

Trần Hữu G mang theo 2.500.000 đồng để đánh bạc góp 150.000 đồng để mua bài, nước uống, thuốc lá. Quá trình đánh bạc G thắng 2.850.000 đồng, khi bị bắt thu tại chiếu 1.600.000 đồng, thu trên người G 3.750.000 đồng.

Trần Minh T1 mang theo 3.060.000 đồng để đánh bạc, góp 150.000 đồng để mua bài, nước, thuốc lá. Quá trình đánh bạc T1 thắng 150.000 đồng, khi bị bắt thu trên chiếu bạc 1.000.000 đồng, trên người T1 2.060.000 đồng, T1 thừa nhận số tiền này sử dụng vào việc đánh bạc.

Nguyễn Văn Q và Trần Văn Th chơi chung 01 cửa, hai người sử dụng 5.250.000 đồng để đánh bạc, số tiền này do Th bỏ ra trước, khi bị bắt tại vị trí của Q thu giữ 1.700.000 đồng, thu trên người Q 5.700.000 đồng, thu trên áo khoác của Th 730.000 đồng, còn Th bỏ chạy đi đâu không biết.

Trương Công Tr mang theo 8.000.000 đồng, bỏ ra 1.000.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt thu tại vị trí của Tr 1.000.000 đồng thu trên người 7.000.000 đồng.

Bùi Thị S mang theo 2.300.000 đồng để đánh bạc, khi bắt thu giữ tại vị trí S ngồi 2.000.000 đồng, S thua 300.000 đồng.

Đối với Trần Văn Th, sau khi bỏ trốn đến ngày 24/6/2022, Th đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện DL đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 02 bộ bài tây và 01 hộp bài; 02 chiếu ngồi; 01 áo khoác xanh dương; 01 điện thoại di động Samsung màu đen; 01 điện thoại di động Iphonne 6 màu bạc trắng; số tiền 30.790.000 đồng hiện tạm gửi vào tài khoản tạm gửi Kho bạc nhà nước tại ngân hàng Vietinbank theo biên lai nộp tiền ngày 24/8/2022.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số 107/CT-VKS ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện DL, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Lê Anh T, Trần Hữu G, Trần Minh T1, Nguyễn Văn Q, Bùi Thị S, Trương Công Tr, Trần Văn Th về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại bản án số 113/2022/HS-ST ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện DL đã xử;

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Anh T, Trần Hữu G, Trần Minh T1, Nguyễn Văn Q, Bùi Thị S, Trương Công Tr, Trần Văn Th phạm tội *"Đánh bạc"*.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các Điều 17, 38, 50, 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo Lê Anh T, Trần Hữu G mỗi bị cáo 09 *(Chín)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ vào thời hạn tạm giữ từ ngày 12/6/2022 đến ngày 15/6/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các Điều 17, 38, 50, 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 09 *(Chín)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ vào thời hạn tạm giữ từ ngày 12/6/2022 đến ngày 15/6/2022.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các Điều 17, 36, 50, 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn Th 12 *(Mười hai)* tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các Điều 17, 35, 50, 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo Trần Minh T1, Trương Công Tr, Bùi Thị S, mỗi bị cáo 50.000.000 *(Năm mươi triệu)* đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 27/12/2022 các bị cáo Lê Anh T, Trần Hữu G, Nguyễn Văn Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa hôm nay,

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo và giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhậ kháng cáo của các bị cáo Trần Hữu G và Trần Văn Q, giữ nguyên mức hình phạt và cho các bị cáo hưởng án treo, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Anh T, giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo T.

Các bị cáo không tranh luận

Bà Trần Thanh X – Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Trần Hữu G: Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát, bị cáo G có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt nên đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo; biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 13 giờ ngày 12/6/2022 tại số nhà 107 Thôn 2, xã TL, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng, Lê Anh T, Trần Hữu G, Trần Minh T1, Nguyễn Văn Q, Bùi Thị S, Trương Công Tr, Trần Văn Th đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đành bài "Liêng tố" với số tiền là 17.660.000 đồng.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo nộp trong hạn luật định nên được xem xét. Các bị cáo Lê Anh T, Trần Hữu G, Nguyễn Văn Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo T và bị cáo G phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng thêm cho các bị cáo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Q, T cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tài liệu gia đình có công với cách mạng được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy các bị cáo đều phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần bắt chấp hành hình phạt tù; các bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2022/HĐTP

ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cho các bị cáo hưởng án treo là phù hợp.

[3] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Anh T, Trần Hữu G, Nguyễn Văn Q, sửa bản án sơ thẩm. Xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Anh T, Trần Hữu G, Nguyễn Văn Q, phạm tội *"Đánh bạc"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 50, 58, 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Anh T 09 *(chín)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 16/3/2023)

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 50, 58, 65, Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Hữu G 09 *(chín)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 16/3/2023)

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58, 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 09 *(chín)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 16/3/2023)

Giao bị cáo Lê Anh T, Trần Hữu G, Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã TL, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình của người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã được cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm e khoản 2 Điều 23; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lê Anh T, Trần Hữu G, Nguyễn Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án**./.**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GĐKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện DL (07);
- VKSND huyện DL (01);
- Cơ quan Cảnh sát điều tra CA huyện DL (01);
- Cơ quan THAHS CA huyện DL (01);
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (03);
- Trợ giúp pháp lý (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Duy Hoài